

NGHI LỄ THỜ CÚNG TỔ TIÊN CỦA NGƯỜI HÀ NHÌ

TRỊNH THỊ LAN

Người Hà Nhì là một trong 6 dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến ở nước ta. Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009, người Hà Nhì có 21.725 người, cư trú chủ yếu ở dọc biên giới Việt - Trung và Việt - Lào, thuộc ba tỉnh Lào Cai, Lai Châu và Điện Biên. Căn cứ vào trang phục, phương ngữ, địa bàn cư trú, các nhà dân tộc học Việt Nam chia người Hà Nhì thành hai nhóm: Hà Nhì Đen và Hà Nhì Hoa (Chu Thùy Liên, 2004). Cho đến nay, người Hà Nhì vẫn còn bảo lưu được nhiều nét văn hóa truyền thống tộc người, một phần được thể hiện qua các nghi lễ gia đình và cộng đồng, trong đó có nghi lễ thờ cúng tổ tiên. Bài viết đề cập đến nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Hà Nhì tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Đây là huyện biên giới, là địa bàn cư trú chủ yếu của nhóm Hà Nhì Đen, với 3.996 người, chiếm 99,2% tổng số người Hà Nhì của tỉnh.

1. Quan niệm và cách thức thờ cúng tổ tiên

Thờ cúng tổ tiên là một hình thức tín ngưỡng đặc trưng cho một giai đoạn phát triển lịch sử tương đối muộn - giai đoạn thị tộc phụ quyền và được duy trì từ đó cho đến hiện nay. Khái niệm thờ cúng tổ tiên thường được xác định là thờ cúng ông bà, cha mẹ và những người đồng tộc đã chết và trước hết là các hình thức gia đình thị tộc của sự thờ cúng đó, tức là có lòng tin rằng, tổ tiên đã

chết sẽ che chở cho con cháu đang sống và những nghi lễ cầu xin do các thành viên thị tộc gia đình tiến hành để nhằm thờ phụng tổ tiên (Nguyễn Văn Huy, 1985).

Theo quan niệm của người Hà Nhì, sau khi con người chết đi, linh hồn của họ hàng năm vẫn trở về nhà để bảo vệ, phù hộ cho con cháu trong gia đình, nên trong những dịp lễ tết con cháu thường dâng lễ vật cho linh hồn của những người đã khuất với mong muốn được chở che, bảo vệ. Điều này được thể hiện rõ trong việc đắp mộ cho người chết, bao giờ phía đầu mộ cũng được người nhà kê một số viên đá tạo thành một cửa nhỏ. Đây chính là nơi để linh hồn của người chết có thể rời mộ trở về bàn thờ tổ tiên vào các dịp gia đình cúng lễ. Người Hà Nhì Đen ở Bát Xát không có quan niệm cụ thể về việc thờ cúng tổ tiên là bao nhiêu đời mà chỉ có một ý niệm tôn thờ cơ bản là: bố mẹ, ông bà và những thế hệ bậc trên trong gia đình đã chết. Trong khi đó, nhóm Hà Nhì Hoa ở Mường Tè chỉ thờ hai đời, bố mẹ và ông bà hoặc chỉ có bố mẹ (Nguyễn Văn Huy, 1997). Ở đây có sự khác biệt giữa hai nhóm, người Hà Nhì Đen chỉ thờ tổ tiên bên nhà chồng, họ chỉ thờ tổ tiên nhà vợ khi gia đình đó không có con trai và người chồng phải ở rể đời, sau khi bố mẹ vợ chết mới thờ cúng. Trong khi đó, nhóm Hà Nhì Hoa vừa thờ tổ tiên nhà mình, vừa thờ cúng cả bố mẹ vợ với ý nghĩa quan trọng không kém so với bố mẹ

đề, thể hiện qua câu: “*khó chu mà hò, ní chu mà phĩ*” - nghĩa là “*thờ bố mẹ đẻ không to, thờ bố mẹ vợ không bé*”. Nơi thờ bố mẹ vợ là cột chống nóc đối diện với bàn thờ tổ tiên trong nhà. Mỗi lần cúng, họ đều cúng cả hai bên trên cùng một mâm lễ vật, khấn bố mẹ đẻ trước rồi khấn bố mẹ vợ sau.

Người Hà Nhì không có tục cải táng; vì vậy, khi chôn người chết, họ chọn đất rất kỹ để sau này không phải di chuyển. Sau khi chôn được 3 năm trở đi, con cháu trong gia đình chuẩn bị lễ vật và tổ chức đi thăm mộ để rước hồn người chết về với tổ tiên - gọi là lễ *tảo mộ*; kể từ đây, người chết mới được thờ cúng chung với tổ tiên. Đây là nghi lễ “*làm sạch*” của gia đình để mọi người trong gia đình bắt đầu từ bây giờ có thể tham gia vào các nghi lễ chung của cộng đồng làng bản mà không cần phải kiêng kỵ như trong thời gian để tang. Tảo mộ được coi là một hình thức cúng giỗ của người Hà Nhì, được gia chủ chuẩn bị rất chu đáo. Vào dịp này, họ sửa sang lại phần mộ và mời tất cả các gia đình trong thôn bản tham dự. Những con vật hiến tế như: lợn sống, gà sống đều được mang ra ngoài mộ để giết mổ; ngoài ra, gia đình còn mang theo đồ dùng nấu nướng ngay tại mộ để dâng cúng linh hồn người đã khuất. Sau khi con cháu làm lễ cúng rước linh hồn người quá cố về bàn thờ tổ tiên, họ sẽ không phải lên mộ cúng nữa, mà từ nay về sau, họ có thể làm lễ cúng tại bàn thờ tổ tiên.

Bàn thờ tổ tiên của người Hà Nhì Đen ở Bát Xát là một chiếc bàn nhỏ được làm bằng gỗ, cao cách mặt đất khoảng 30 - 40cm, kích thước khoảng 40cm x 50cm. Bàn thờ tổ tiên được kê sát vách ngăn buồng con dâu và gian giữa, ở góc trong phía bên trái của gian

chủ nhà, ngay cạnh cây cột cái “*a pú ho do*” để tổ tiên về trú ngụ. Bàn thờ tổ tiên được đặt ở một góc khuất và tối nên khi bước chân vào nhà rất khó quan sát. Bàn thờ này được đặt gần bếp lửa chính nơi có hòn đá “*phu chu ma*” - thần bếp cũng là vị thần chủ quản của ngôi nhà. Do đó, đây là khu vực linh thiêng nhất trong ngôi nhà. Chính vì vậy, người phụ nữ không được nằm, ngồi hay bước chân qua, chỉ có những người đàn ông mới được sử dụng khoảng diện tích trước bàn thờ tổ tiên. Mỗi người con trai, khi tách hộ, đều lập bàn thờ tổ tiên riêng, không kể bố mẹ mình còn sống hay đã chết. Trong khi đó, bàn thờ tổ tiên của nhóm Hà Nhì Hoa rất đơn giản, có nơi chỉ là một ống tre, bên trong đựng một vài cái men rượu, vài ba chiếc lông gà đã cúng tổ tiên lần trước; có nơi lại là một chiếc sọt đan mắt cáo buộc vào cột nhà, bên trong cắm vài bông lúa gặt trong ngày cúng cơm mới và chiếc que tre dùng để đánh đầu gà khi dâng cúng. Trước khi cắt tiết gà để cúng tổ tiên thì dùng que tre gõ lên đầu gà mấy cái nhằm báo cho tổ tiên về nhận gà cúng. Sau khi cúng, que tre được gài vào chỗ cũ để tiếp tục sử dụng lần sau.

Với người Hà Nhì Đen ở Bát Xát, tất cả các món ăn để dâng cúng tổ tiên đều do người vợ của chủ nhà trực tiếp làm; nếu người vợ này đã chết hay ốm đau, người con gái lớn hoặc con dâu lớn trong nhà phải chuẩn bị thay mẹ. Trong trường hợp gia đình chưa có em dâu hoặc chị dâu, người con gái lớn dù đã đi lấy chồng nhưng những ngày lễ vẫn phải trở về nhà nấu nướng, chuẩn bị đồ lễ cúng tổ tiên giúp bố mẹ.

Sau khi chuẩn bị xong, lễ vật được đặt trên mâm gỗ, dâng lên bàn thờ. Nghi lễ cúng

tổ tiên ở nhóm Hà Nhì Đen ở Bát Xát do người đàn ông chủ gia đình thực hiện. Khi hành lễ, chủ nhà và tất cả các thành viên trong gia đình phải mặc quần áo truyền thống của dân tộc, đầu đội khăn “*u tu*” hoặc mũ, chân không được mang giày dép. Người chủ gia đình quỳ gối trước bàn thờ, đầu cúi xuống, hai lòng bàn tay ngửa lên chạm vào nhau, rồi đưa lên cao, sau đó cúi xuống cho đến khi trán chạm vào lòng bàn tay đang đặt ngửa trên mặt đất để mời tổ tiên về; động tác này lặp lại ba lần liên tục. Sau khi chủ nhà thực hiện động tác này, tất cả các thành viên trong gia đình cũng làm theo nhưng chỉ hành lễ một lần, với những em bé thì bố hoặc mẹ có thể làm thay cho các con. Người Hà Nhì khi hành lễ thường không cúng thành lời mà chỉ tâm niệm trong đầu đại ý rằng: “*Con cháu xin được dâng lễ vật lên tổ tiên, cầu xin tổ tiên phù hộ cho gia đình luôn khỏe mạnh, may mắn, cây trồng phát triển, mùa vụ bội thu*”. Nghi lễ kết thúc, chủ nhà lấy lễ vật trên bàn thờ xuống chia một ít cho hòn đá chủ - “*phu chu ma*”, rồi chia cho các thành viên trong gia đình.

Nghi lễ cúng tổ tiên được người Hà Nhì Đen ở Bát Xát thực hiện trong phạm vi gia đình nên không cho người lạ vào nhà. Vì vậy, chủ nhà thường cắm một cành cây xanh ở ngoài cửa để mọi người biết trong nhà đang có lễ trọng, không được phép vào. Sở dĩ như vậy là vì quan niệm, cúng tổ tiên là làm cơm cúng cho những người đã chết, không phải để cho người ngoài ăn; nếu để người lạ vào, con cháu sẽ bị tổ tiên trách phạt. Người Hà Nhì không cúng tổ tiên theo ngày giỗ như người Kinh, người Hoa mà thường cúng tổ tiên vào các dịp năm mới, lễ

hội cộng đồng, các ngày lễ tết, cưới xin, ma chay, mừng cơm mới, hay khi có thành viên trong gia đình bị ốm đau.

2. Các nghi lễ thờ cúng tổ tiên

2.1. Nghi lễ cúng tổ tiên đầu năm mới

Tết năm mới “*hò sự lạ ma*” được người Hà Nhì chuẩn bị rất chu đáo. Các gia đình chuẩn bị gạo, củi đầy đủ cho những ngày tết; phụ nữ chuẩn bị quần áo mới hay giặt sạch sẽ cho tất cả các thành viên trong nhà. Sau đó, họ tiến hành thu dọn sạch sẽ mọi vật dụng trong gia đình nhằm xua đuổi những điều không may mắn của năm cũ để sang năm mới mọi thứ được tốt đẹp hơn. Ngay từ sáng 30 Tết, cả bản đều nghỉ làm; chị em phụ nữ đồ xôi, làm bột và giã bánh dày để dâng lên tổ tiên mang theo ăn trên đường về với con cháu. Chiều đến, tất cả thành viên trong gia đình được tắm bằng một nồi nước lá thơm để chuẩn bị làm lễ cúng, mời tổ tiên về ăn tết cùng con cháu.

Nghi lễ lấy nước thiêng trong đêm 30 Tết là mở đầu cho các nghi lễ truyền thống và là lễ thức quan trọng đối với mỗi gia đình. Đây là công việc của người phụ nữ bởi họ chính là người đi lấy nước hàng ngày và là những người thường xuyên lo việc bếp núc trong nhà. Đêm 30 rạng ngày mừng Một, khi con gà cất tiếng gáy đầu tiên, các chị em phụ nữ lặng lẽ vác những ống vầu (bương) lớn, tay cầm nắm hương ra thấp tại nguồn nước thiêng “*lù khu sự*” của bản để cầu khẩn thần nước “*u xo*” xin nước mang về để thay hết số nước năm cũ còn lại, với mong muốn xua đuổi hết những điều không may mắn của năm cũ để bắt đầu một năm mới may mắn. Người Hà Nhì tin rằng, nếu lấy nước vào thời khắc đầu tiên của năm

mới, quanh năm mọi người trong gia đình luôn được mạnh khỏe vì đây là những giọt nước do thần linh ban tặng. Số nước lấy về được dùng để nấu những món ăn đầu tiên dâng lên bàn thờ tổ tiên trong năm mới. Trong nghi lễ cúng đầu năm này, gia đình cúng tổ tiên tất cả những sản vật mà họ thu được trong một năm qua với mong muốn tổ tiên phù hộ cho con cháu trong nhà luôn khỏe mạnh, làm ăn phát đạt, cây trồng, vật nuôi phát triển. Lễ vật dâng cúng tổ tiên thường có: bánh dày, thịt gà, nước gừng, rượu và những sản vật thu được trong năm qua như đậu tương, bí đỏ, ngô, dưa... Khi hành lễ, tất cả các thành viên đều mặc quần áo truyền thống, đi chân đất. Chủ nhà quỳ lạy 3 lần trước bàn thờ và bắt đầu khấn thầm trong khi các thành viên khác trong gia đình ở phía sau cũng làm theo như vậy. Nội dung lời khấn đại ý như sau: *“Hôm nay là tết năm mới, gia đình làm lễ mời tổ tiên về thăm nhà, ăn tết để phù hộ cho gia đình một năm mới phát triển, khỏe mạnh”*. Sau khi nghi lễ cúng tổ tiên kết thúc, chủ nhà lấy một ít bánh dày, một ít thịt, một ít nước gừng và rượu chia cho thần bếp *“phu chu ma”*, rồi mọi người cùng ăn.

2.2. Cúng tổ tiên trong những lễ chung của cộng đồng

Trong những dịp thôn bản tổ chức các nghi lễ chung của cộng đồng, tại các gia đình, chủ nhà vẫn thực hiện việc thờ cúng riêng với mục đích mời tổ tiên về nhận lễ vật con cháu dâng cúng và tham gia những nghi lễ chung đó.

Hàng năm vào tháng Sáu âm lịch, người Hà Nhì Đen tổ chức lễ hội *“khô già già”* để cầu mong cho toàn dân bản được bình an, khỏe mạnh. Ngoài việc sắm các lễ

vật để cúng tại khu rừng chung của bản, trong lễ cúng cầu mùa này, các gia đình còn làm lễ cúng tổ tiên và thần linh ở nhà - ông táo bếp. Sau khi thịt trâu được chia đều cho các gia đình, mọi người mang về nhà chuẩn bị mâm lễ cúng ở bàn thờ tổ tiên. Trong nghi lễ cúng này, bàn thờ tổ tiên là sự tập hợp của nhiều vị thần: tổ tiên *“a pũ”*, thần bếp *“hơ mí già”*, thần thổ công *“thủ tỷ”*, hồn lúa *“tre pha”* (Đương Tuấn Nghĩa, 2011). Lễ vật cúng trên bàn thờ tổ tiên gồm có: 1 bát 5 cái bánh dày, 1 bát rượu, 1 bát thịt trâu và 1 bát nước gừng.

Người thực hiện lễ cúng là ông chủ gia đình. Trước tiên, ông lấy một ít nước tại nguồn nước thiêng của bản đem về đặt gần bếp nấu chính để chuẩn bị đồ lễ cúng. Khi hành lễ, mọi người trong gia đình ăn mặc chỉnh tề, bỏ hết giày dép, quỳ lạy 3 lần trước bàn thờ và khấn xin dâng lễ vật, cầu mong tổ tiên phù hộ cho gia đình luôn mạnh khỏe, mùa màng bội thu, con vật phát triển. Khi cúng, chủ nhà đứng thẳng người, sau đó quỳ đầu gối xuống đất, cúi gập đầu 3 lần, rồi đứng khom lưng, hai tay đưa ra trước mặt sao cho lòng bàn tay hướng vào phía trong và xoa mặt 3 lần từ trên xuống dưới. Người Hà Nhì Đen hành lễ không cúng thành lời mà chỉ tâm niệm trong lòng. Nội dung chủ nhà khấn như sau: *Toàn gia qua sáu tháng, Gia đình đã gặp may, Hạt giống gieo nở ngay, Mọi người đều hạnh phúc, Lòng thành một bát thịt “nee’c”, Cuối năm sum vầy chung, Là nhờ thần đất mẹ* (Lý Hành Sơn, 2003).

Cúng xong, chủ nhà lấy lễ vật xuống chia lộc cho hồn đá chủ *“phu chu ma”* và bếp lửa, phần thịt, bánh dày được đặt ngay trên đầu hồn đá và nước gừng đổ thẳng vào

bếp lửa rồi chia đều cho tất cả mọi người trong nhà cùng ăn và để một phần ít thức ăn ngoài cửa cho người hầu của tổ tiên ăn uống. Nghi lễ cúng tổ tiên của người Hà Nhì Đen được tiến hành 2 lần/ngày hoặc nhiều hơn tùy vào sự chuẩn bị của mỗi gia đình và liên tục trong 3 ngày kể từ khi nhận được phần thịt trâu chia về cho đến khi kết thúc nghi lễ cúng cầu mùa.

Tháng Ba đến, người Hà Nhì Đen ở Bát Xát tổ chức cúng thần rừng “*mu thu gio*” tại khu rừng thấp nằm phía cuối nguồn nước của thôn bản. Khác với việc cúng tổ tiên trong nghi lễ cầu mùa “*khô già già*”, trong dịp này, người dân chỉ cúng một lần vào lúc chiều tối sau khi mọi người kết thúc nghi lễ cúng tại rừng thiêng “*mu thu gio*” về. Lễ vật gồm: thịt lợn, bánh dày, rượu ủ và nước gừng. Cách hành lễ cũng giống như trong lễ cúng tổ tiên trong nghi lễ cầu mùa.

2.3. Cúng tổ tiên trong nghi lễ đuổi ma (*khô le le*)

Người Hà Nhì Đen ở Bát Xát tổ chức nghi lễ đuổi ma *Khô le le* vào tháng Bảy âm lịch. Vào ngày Thìn đầu tiên của tháng, các gia đình trong bản thường sắm lễ cúng ông bà tổ tiên, tiến hành nghi lễ đuổi tà ma ra khỏi nhà để cầu mong gia đình và toàn dân bản được bình an. Để chuẩn bị cho buổi lễ, chị em phụ nữ trong gia đình đã chuẩn bị làm bánh dày; đến ngày con Ngựa, tiến hành cúng trên bàn thờ tổ tiên và cho phát quang, dọn dẹp xung quanh nhà. Đến chiều tối, một thành viên nam trong gia đình cầm một cái lưỡi liềm, một hòn than còn đang cháy được lấy ra từ trong bếp chính của nhà mình, một cành ngải cứu to, một cành mâm xôi, leo lên gác, rồi dùng chân đạp vào các góc xung quanh gác, sau đó đi xuống dưới và chạy

xung quanh nhà. Trong khi đạp như vậy, miệng luôn nói: “*Con ma rút đi, rút đi*” với mong muốn tà ma, xui xẻo sợ hãi chạy ra khỏi nhà. Sau khi đuổi ma ra khỏi cửa trước, người này cầm liềm khua khắp nơi, miệng nói to: “*Ma rút đi, rút nhanh đi không được ở lại làm hại con người nữa*”. Các gia đình không chỉ đuổi ma ra khỏi nhà mình mà còn phải đuổi ma từ nhà mình ra khỏi ranh giới của thôn bản - đó là nơi treo bộ lông gà trong nghi lễ cúng cấm bản “*gạ tu tu*”. Sau khi đuổi ma ra khỏi bản, mọi người bỏ hòn than đang cháy dở và cành ngải cứu lại bên ngoài, còn lưỡi liềm và cành mâm xôi mang về treo lên trước cửa nhà, vì họ quan niệm, cành mâm xôi có rất nhiều gai có thể dùng để trừ ma, ngăn không cho ma vào làm hại mọi người trong gia đình. Khi đuổi ma ra khỏi bản, mọi người phải chạy càng nhanh càng tốt, vì được diễn ra trong cùng một thời điểm chiều tối nên lúc này trong bản có cả một đoàn người từ mọi ngã đường trong bản cùng chạy về một hướng. Họ tin rằng làm như vậy, sức mạnh sẽ tăng lên và con ma không dám quay trở lại thôn bản để hại mọi người nữa.

2.4. Cúng tổ tiên trong lễ mừng thu hoạch (*ga tho tho*)

Lễ này thường diễn ra vào tháng Mười Một âm lịch sau khi đã thu hoạch mùa vụ. Đây là nghi lễ cảm ơn ông bà tổ tiên đã phù hộ cho gia đình một năm mùa màng bội thu. Gia chủ chọn ngày Thìn để làm lễ cúng gia tiên trong nhà. Những gia đình có điều kiện có thể mổ lợn nhưng thường phổ biến là cúng bằng gà. Lễ vật dâng cúng gồm: thịt gà (hoặc lợn), bánh dày, hai bát cơm (một bát cơm tẻ, một bát cơm nếp), một bát nước gừng và rượu ủ. Khi cúng, chủ nhà sẽ khấn: “*Bây giờ đã thu hoạch xong, cảm ơn tổ tiên*

đã phù hộ năm nay nhà mình được mùa màng bội thu”. Ba ngày sau đó, mọi người không đi làm, chỉ ở nhà chơi; phụ nữ tập trung thêu vá và truyền đạt lại cho nhau những kinh nghiệm sản xuất để năm sau thu hoạch tốt hơn năm nay.

2.5. Cúng tổ tiên trong lễ cúng xin tuổi thọ

Người Hà Nhì thường tổ chức lễ xin tuổi thọ khi trong nhà có người hay ốm đau bệnh tật hoặc người già, sức yếu, ốm lâu không khỏi. Lễ xin tuổi thọ được tổ chức vào ngày sinh của chính người đó. Trước khi làm lễ xin tuổi, gia đình thông báo cho anh em, họ hàng đến dự. Từ sáng sớm, gia đình đã mổ lợn, gà để sắm một mâm lễ vật gồm có: thịt lợn, thịt gà, xôi, rượu ủ, nước gừng và nhờ thầy cúng mang ra rừng thiêng của bản để xin báo cáo với thần linh tên của người xin tuổi, năm nay bao nhiêu tuổi, lý do tại sao phải làm lễ xin tuổi. Sau đó, thầy cúng đem mâm lễ về đặt lên bàn thờ tổ tiên để xin phép tổ tiên cho gia đình được làm lễ. Anh em, họ hàng đến dự lễ mang theo gà và gạo (số lượng tùy tâm). Gia đình cử một người đàn ông trung niên trong họ (hoặc ngoài họ) biết cách gọi hồn, đứng ở ngoài sân gọi hồn cho người cần xin tuổi, vừa đi vừa gọi cho đến khi vào đến trong nhà thì thôi. Người Hà Nhì Đen ở xã Y Tý, huyện Bát Xát, khi làm lễ xin tuổi cho ai, người đó thường mặc quần áo đẹp ngồi sau một cái mẹt chất đầy gạo. Ai đến cũng vun cho đống gạo từ dưới lên trên ba lần và nói: “*Tôi còn khỏe, cho tôi san sức khỏe cho ông, bà (nói tên người cần xin tuổi)*”, sau đó tặng người xin tuổi một chút quà với hàm ý mỗi người cho người đó một ít sức khỏe để người này mạnh khỏe trở lại. Trong khi đó, ở Trịnh

Tường, Bát Xát, người xin tuổi ngồi trong gian chính của ngôi nhà, trước một cái mâm, trong đó một cái bát to, ai đến dự lễ cầm ba nắm gạo của mình mang đến bỏ vào trong chiếc bát đó và nói: “*Chúc ông, bà luôn mạnh khỏe, sống lâu trăm tuổi*” (ê sa phụ nề ju khur bì, gà bi bỏ bì). Người Hà Nhì cho rằng, càng nhiều người tới dự thì số gạo được biếu càng lớn, nghĩa là người xin tuổi sẽ nhanh khỏe trở lại và sống lâu hơn. Số gạo trong bát đó chỉ để cho người xin tuổi và gia đình ăn. Sau khi buổi lễ xin tuổi thọ kết thúc, chủ nhà mời mọi người đến dự cùng ăn uống.

Kết luận

Nghi lễ thờ cúng tổ tiên nhằm cầu mong sự che chở, là sự tri ân của con cháu đối với những người có công sinh thành, dưỡng dục. Trong nhận thức, người Hà Nhì luôn quan niệm, tổ tiên là sự hiện diện của những gì linh thiêng và thuần khiết, họ luôn tỏ rõ sự kính trọng và tôn thờ chu đáo theo truyền thống. Tuy nhiên, hiện nay nghi lễ này cũng có một số thay đổi, pha trộn giữa truyền thống và hiện đại, như: người chồng có thể giúp vợ trong quá trình chuẩn bị lễ vật; ngoài những sản vật truyền thống do gia đình thu hoạch được trong năm, đã gồm một số đồ lễ mới như bánh kẹo, thuốc lá... Đây là kết quả của sự giao thoa, tiếp biến văn hóa theo quy luật tự nhiên trong bối cảnh xen cư đa tộc người ngày càng trở nên mạnh mẽ. Mặc dù có sự thay đổi ít nhiều về nội dung và hình thức, nhưng tâm thức kính lễ của người Hà Nhì với tổ tiên, ông bà không thay đổi. Lòng hiếu kính đó được thể hiện qua sự mộc mạc, chân thành trong cử chỉ, thái độ và lời nói khi hành lễ với tổ tiên. Cho đến nay,

hầu hết các nghi lễ thờ cúng tổ tiên vẫn được duy trì trong đời sống tâm linh của người Hà Nhì, qua đây có thể nhìn nhận rõ hơn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của người Hà Nhì được lưu giữ và trao truyền qua các thế hệ.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Huy (1985), *Văn hóa và nếp sống các dân tộc nhóm ngôn ngữ Hà Nhì - Lô Lô*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Huy (1997), *Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

3. Chu Thùy Liên (2004), *Tìm hiểu văn hóa dân tộc Hà Nhì ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

4. Dương Tuấn Nghĩa (2011), *Tri thức dân gian và nghi lễ truyền thống trong sản xuất nông nghiệp của người Hà Nhì Đen ở thôn Lao Chải (Lào Cai)*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

5. Lý Hành Sơn (2003), “Lễ cúng bản của người Hà Nhì”, trong: *Thông báo văn hóa dân gian*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009*, Nxb Thống kê, Hà Nội.



Người Hà Nhì ở Y Tý, Bát Xát, Lào Cai trên đường đi làm về

Ảnh: Trịnh Thị Lan